

Trả lời câu hỏi SGK Bài 32 - Lịch sử 9 trang 175, 178**Câu hỏi 1 trang 175 SGK Lịch Sử 9**

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta chuyển sang thực hiện đường lối đổi mới trong hoàn cảnh đất nước và thế giới như thế nào?

Trả lời:

- Qua 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa, với hai kế hoạch Nhà nước 5 năm, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực, nhưng cũng gặp không ít khó khăn và yếu kém. Những khó khăn ngày càng lớn làm cho đất nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng, trước hết là khủng hoảng kinh tế, xã hội.

- Tác động của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật, những thay đổi của tình hình thế giới và trong quan hệ giữa các nước, nhất là đứng trước cuộc khủng hoảng toàn diện ngày càng trầm trọng ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, cũng đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới.

- Để đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng và phát triển đi lên, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải đổi mới. Như vậy, đổi mới đất nước là một yêu cầu tất yếu.

Câu hỏi 2 trang 175 SGK Lịch Sử 9

- Theo em, phải hiểu đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội như thế nào?

Trả lời:

Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, từ kinh tế, chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa; đổi mới kinh tế phải gắn liền với đổi mới chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

Câu hỏi trang 178 SGK Lịch Sử 9

- Nhân dân ta đạt được những thành tựu gì trong việc thực hiện ba kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 – 1990, 1991 – 1995, 1996 – 2000)?

Trả lời:

- Trong kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), cả nước tập trung sức người sức của nhằm thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của ba chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Kết quả là nước ta từ chỗ thiếu ăn hàng năm (năm 1988, ta phải nhập hơn 45 vạn tấn gạo), đến năm 1990, đã đáp ứng nhu cầu trong nước, có dự trữ và xuất khẩu, góp phần quan trọng ổn định đời sống nhân dân. Hàng hóa trên thị trường dồi dào, nhất là hàng tiêu dùng, trong đó nguồn hàng sản xuất trong nước tăng. Các cơ sở sản xuất đã gắn chặt với nhu cầu thị trường.

+ Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh và mở rộng về quy mô, hình thức. Hàng xuất khẩu tăng ba lần. Từ năm 1989, ta mở rộng thêm hàng xuất khẩu có giá trị lớn như gạo, dầu thô năm 1989, ta xuất khẩu 1,5 triệu tấn gạo (đứng hàng thứ ba sau Thái Lan và Mỹ).

- Trong kế hoạch 5 năm (1991 - 1995), cả nước phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế, xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đưa nước ta về cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

+ Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1991 -1995), tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục. Kinh tế tăng trưởng nhanh, tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm là 8,2%.

+ Nạn lạm phát ở mức cao từng bước bị đẩy lùi. Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, nguồn vốn đầu tư của nước ngoài tăng nhanh.

+ Hoạt động khoa học và công nghệ gắn bó hơn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích nghi dần với cơ chế thị trường.

- Trong kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), mục tiêu đề ra là tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội ; bảo đảm quốc phòng, an ninh ; cải thiện đời sống nhân dân ; nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế.

+ Sau 5 năm thực hiện kế hoạch (1996 - 2000), nền kinh tế vẫn giữ được nhịp độ tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm 7%. Nông nghiệp phát triển liên tục, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế, xã hội.

+ Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển. Trong 5 năm, xuất khẩu đạt 51,6 tỉ USD, tăng bình quân hàng năm 21% ; nhập khẩu đạt 61 tỉ USD, tăng bình quân hàng năm 13,3%; vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài đưa vào thực hiện đạt 10 tỉ USD, gấp 1,5 lần so với 5 năm trước.

+ Khoa học và công nghệ có bước chuyển biến tích cực. Giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới cả về quy mô, chất lượng, hình thức đào tạo và cơ sở vật chất.

+ Tình hình chính trị, xã hội cơ bản ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Quan hệ đối ngoại không ngừng được mở rộng.

Giải Lịch sử Bài 32 - lớp 9 SGK trang 178

Bài 1 (trang 178 SGK Lịch sử 9)

Trình bày ý nghĩa của những thành tựu về kinh tế - văn hóa trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000) ?

Lời giải:

- Những thành tựu của 15 năm đổi mới (1986 – 2000) chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp, được đông đảo quần chúng ủng hộ.
- Việc mở rộng quan hệ quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, tạo thêm nhiều thuận lợi để đổi mới và phát triển kinh tế – xã hội với nhịp độ nhanh hơn.
- Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi và thành công, Việt Nam cũng đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, đòi hỏi sự nỗ lực vươn lên tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ và tiến kịp thời đại.

Bài 2 (trang 178 SGK Lịch sử 9)

Nêu những khó khăn, tồn tại về kinh tế - văn hóa sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000).

Lời giải:

Bên cạnh thành tựu và tiến bộ, chúng ta gặp không ít khó khăn và yếu kém trên nhiều mặt:

- Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.
- Một số vấn đề văn hoá, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.
- Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng.

Tình hình đó đòi hỏi nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ không ngừng phấn đấu để vươn tới những đỉnh cao mới theo con đường đúng đắn đã được xác định: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lý thuyết Bài 32 Lịch Sử 9

A . Lý thuyết

I. ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

a. Hoàn cảnh lịch sử:

- Trong nước: Đạt nhiều thành tựu, tiến bộ đáng kể trên các lĩnh vực, song cũng gặp không ít khó khăn và yếu kém, đưa đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng.

- Thế giới:

+ Tác động của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật, những thay đổi của tình hình thế giới và trong quan hệ giữa các nước.

+ Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào tình trạng khủng hoảng.

=> Đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải tiến hành đổi mới.

b. Đường lối đổi mới của Đảng



Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986)

- Đường lối đổi mới của Đảng đề ra đầu tiên tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) và được điều chỉnh, bổ sung, phát triển tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991), lần thứ VIII (6/1996), lần thứ IX (4/2001).

- Đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu của chủ nghĩa xã hội mà làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

- Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, gắn với đổi mới chính trị, trọng tâm là đổi mới kinh tế.

II. VIỆT NAM TRONG 15 NĂM THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 – 2000)

a. Thành tựu:

- Đường lối đổi mới được sự hưởng ứng rộng rãi, nhanh chóng đi vào cuộc sống và đạt nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực.

- Kế hoạch 5 năm (1986 – 1990):

+ Tập chung thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của ba chương trình kinh tế: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

+ Kết quả: Đáp ứng nhu cầu lương thực trong nước, hàng hóa dồi dào, kinh tế đối ngoại phát triển, hàng xuất khẩu tăng 3 lần.

- Kế hoạch 5 năm (1991 – 1995):

+ Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm 8,2%, lạm phát được đẩy lùi.

+ Kinh tế đối ngoại phát triển, thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh.

+ Hoạt động khoa học và công nghệ gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích nghi với cơ chế thị trường.



Công trình thủy điện Y-a-ly

- Kế hoạch 5 năm (1996 – 2000):

- + Tổng sản phẩm trong nước tăng bình quân hàng năm 7%.
- + Nông nghiệp phát triển, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung và giữ vững ổn định kinh tế, xã hội.
- + Kinh tế đối ngoại tiếp tục phát triển.
- + Khoa học và công nghệ chuyên biến tích cực, giáo dục đào tạo phát triển.
- + Tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng , an ninh được tăng cường, quan hệ đối ngoại không ngừng mở rộng.



Lễ kết nạp Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN (7 – 1995)

b. Ý nghĩa của những thành tựu:

- Tăng cường sức mạnh tổng hợp, làm thay đổi bộ mặt đất nước và cuộc sống của nhân dân.
- Củng cố vững chắc độc lập dân tộc và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

c. Những khó khăn, yếu kém:

- Nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp.
- Một số vấn đề văn hóa, xã hội còn bức xúc và gay gắt, chậm được giải quyết.
- Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận cán bộ, đảng viên.